

Số: 572/PLYK-MĐI-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2021

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng văn bản

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TCT MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Đơn vị: **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: Số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100114314, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 14/8/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

I. Mục đích lấy ý kiến

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Cổ đông về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bằng văn bản,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II. Thông tin Cổ đông

1. Họ và tên:

2. Địa chỉ thường trú⁽¹⁾:

3. Quốc tịch:

4. CMND/ĐKKD số⁽²⁾: cấp ngày: tại:

5. Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần.

6. Số phiếu biểu quyết: phiếu biểu quyết.

III. Vấn đề lấy ý kiến để thông qua quyết định

Vấn đề 1: Các báo cáo

1. Thông qua báo cáo số 564/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

2. Thông qua báo cáo số 565/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

3. Thông qua báo cáo số 566/BC-MĐI-BKS ngày 19/6/2021 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

Vấn đề 2: Các tờ trình

1. Thông qua tờ trình số 567/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận năm 2020.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

2. Thông qua tờ trình số 568/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

3. Thông qua tờ trình số 569/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

4. Thông qua tờ trình số 570/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

5. Thông qua tờ trình số 571/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát.

- Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:

Lưu ý về cách thức biểu quyết:

1. Cổ đông cho ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" vào 01 trong 03 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Nếu có nhiều ý kiến có thể ghi thêm trang đính kèm.

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau :

- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ.

- Không có chữ ký (nếu cổ đông là cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức).

- Phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu.



- Gửi về Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần sau thời hạn quy định.

- Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu.

3. Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào văn bản này thì được xem là không có ý kiến.

IV. Thời hạn trả lời

Đề nghị Quý Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã trả lời vào phong bì dán kín và gửi đến địa chỉ trụ sở Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần Số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội **chậm nhất ngày 29/6/2021** (tính theo dấu bưu điện).

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội



Nguyễn Văn Hội

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

HÀ NỘI, THÁNG 06/2021

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 bằng văn bản.
2. Thông báo chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bằng văn bản.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.
2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2021.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.
5. Miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát.

IV. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cụ thể như sau:

1. Thời gian

1.1. Thời gian thực hiện: Ngày 29/6/2021.

1.2. Thời gian trả lời phiếu lấy ý kiến: Ngày 29/6/2021 (tính theo dấu bưu điện).

2. Nội dung

2.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2021.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

2.2. Thông qua các tờ trình

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

- Miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát.

3. Thành phần

Tất cả các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 04/6/2021.

4. Quyết định triệu tập đại hội và tài liệu kèm theo được niêm yết tại Trụ sở Tổng công ty và đăng tải trên website của Tổng công ty mía đường I (tại địa chỉ <http://vinasugar1.com.vn>) từ ngày 19/6/2021.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo đúng quy định tại điều lệ của TCT và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hội

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần gồm các ông, bà sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Trưởng Ban
2. Bà Trần Thị Lệ Châm - TV HĐQT kiêm P.TGD - Phó Ban
3. Ông Nguyễn Phú Cường - Kế toán trưởng - Thành viên
4. Bà Văn Thị Quỳnh Nga - Trưởng Phòng KTKH - Thành viên

Để Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm CBNV Tổng công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, gồm các ông, bà có tên dưới đây:

- | | | |
|--------------------------|---------------------------|--------------|
| 1. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Trưởng Ban kiểm soát | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Văn Thị Quỳnh Nga | - TV BKS, TP KTKH | - Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Thanh Hợp | - Trưởng phòng Kinh doanh | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Thu thập các phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Thực hiện lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm phiếu.
3. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc kiểm phiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2020; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021, như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Kết quả hoạt động năm 2020

Năm 2020, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức; Biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Hội nhập quốc tế sâu rộng, xóa bỏ hạn ngạch và giảm thuế nhập khẩu theo các hiệp định thương mại; ... Biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường vẫn là yếu tố khó lường. Mặt khác, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ thị, nghị quyết của HĐQT. Kết quả đạt được như sau:

I.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	989,467	1.326,810	635,840	64,26%	47,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,689	4,510	4,817	179,11%	106,79%
3	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	1,129	0,835	1,395	123,57%	167,08%
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/th)	Tr.đồng	12,938	12,673	10,997	85,00%	86,78%

I.2. Kết quả thực hiện kế hoạch tác nghiệp

1. Sản xuất mía đường⁽¹⁾

Ngành mía đường Việt Nam đang trong giai đoạn khó khăn đặc biệt nghiêm trọng. Đặc biệt từ vụ 2015-2016, tình hình bán phá giá, buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại diễn ra hỗn loạn, công khai và gia tăng ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Năm 2020 là năm thứ 3 liên tiếp tiêu thụ đường rất chậm, tồn kho rất lớn. Trước thách thức, bất cập và khó khăn đặc biệt nghiêm trọng của ngành đường - giữ cam kết hợp đồng đầu tư ứng trước và thu mua hết mía với giá mía an toàn để hộ nông dân và hộ dịch vụ mía đường không bị thiệt hại, Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương đã nỗ lực cầm cự và duy trì sản xuất, nhưng càng cầm cự, càng lỗ đến suy kiệt: Tổng 3 năm 2018, 2019 và 2020 dự kiến lỗ trên 200 tỷ đồng (gấp 1,6 lần vốn chủ sở hữu). Từ năm 2019 và 2020, tất cả các ngân hàng đều chuyển nhóm nợ xấu, chỉ tập trung thu nợ và không cho vay vốn - Công ty không có tiền để trả kịp thời tiền mía, tiền vận chuyển, tiền lương cán bộ công nhân viên, việc làm và thu nhập của hộ nông dân và dịch vụ mía đường vô cùng khó khăn, rất nhiều hộ nông dân trồng mía và dịch vụ mía đường đã không đủ tiền ăn, tiền học và Công ty không có tiền nộp thuế, bảo hiểm. Nếu ngân hàng không chung sức tái cơ cấu nợ, giãn nợ sẽ đẩy doanh nghiệp mía đường đến đóng cửa hoặc phá sản.

1.1. Kết quả sản xuất nông nghiệp: Tổng diện tích mía năm 2020 đạt 4.174 ha - giảm 37% so với năm 2019 và đạt 99,4% kế hoạch; Sản lượng mía sạch đạt 221.716 tấn -

⁽¹⁾ Số liệu chưa bao gồm của Công ty đường mía Việt Nam - Đài Loan

giảm 47% so với năm 2019 và đạt 99% kế hoạch; Năng suất mía bình quân đạt 54,1 tấn/ha - giảm 16% so với năm 2019 và đạt 99,5% kế hoạch.

1.2. Kết quả sản xuất công nghiệp: Tổng sản lượng đường đạt 22.440 tấn - giảm 48% so với năm 2019 và đạt 96% kế hoạch; Mật rỉ đạt 8.948 tấn - giảm 51% so với năm 2019 và vượt 5,1% kế hoạch; Phân bón đạt 4.962 tấn - giảm 46% so với năm 2019 và đạt 70,9% kế hoạch; Điện đạt 23,143 triệu kw - tăng 20% so với 2019 và đạt 70% kế hoạch.

1.3. Kết quả tiêu thụ: Tổng lượng đường tiêu thụ đạt 23.175 tấn - giảm 52% so với năm 2019 và đạt 99% kế hoạch (giá bán đường bình quân 11.190 đồng/kg - tăng 10% so với năm 2019 và đạt 97,3% kế hoạch); Mật rỉ đạt 9.251 tấn - giảm 52% so với năm 2019 và vượt 8,6% kế hoạch; Phân bón đạt 4.982 tấn - giảm 37% so với năm 2019 và đạt 71,2% kế hoạch; Điện đạt 23,143 triệu kw - tăng 20% so với 2019 và đạt 70% kế hoạch.

1.4. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 308 tỷ đồng - giảm 46% so với năm 2019 và đạt 81,2% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế lỗ 73,06 tỷ đồng.

2. Sản xuất bánh kẹo, bia, rượu

2.1. Sản xuất bánh kẹo

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

a1) Sản lượng sản phẩm: Tổng sản lượng đạt 31.513 tấn - bằng 94,55% so với năm 2019 và đạt 92,87% kế hoạch, trong đó gia vị thực phẩm đạt 24.296 tấn - bằng 95,35% so với năm 2019 và đạt 95,35% kế hoạch; Bánh kẹo đạt 6.879 tấn - bằng 88,76% so với năm 2019 và đạt 93,47% kế hoạch; Sản phẩm còn lại (thạch, snack, mứt tét) đạt 338 tấn.

a2) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu 612,016 tỷ đồng - bằng 73,09% so với năm 2019 và đạt 73,09% KH.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 10,519 tỷ đồng - bằng 50% so với năm 2019 và đạt 66,88% KH

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2020, Công ty Hải Châu quyết liệt tổ chức lại khối phát triển sản phẩm, khối sản xuất, khối bán hàng và khối kinh tế - tài chính: *Về phát triển sản phẩm:* đổi mới công thức, định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm tiến bộ; Tăng cường thay thế và sử dụng vật tư, nguyên liệu mới; Đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm phong cách truyền thống, hiện đại, bắt mắt; Tăng cường hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. *Về sản xuất:* đổi mới thật sự công tác chuẩn bị; Chú trọng điều hành, điều độ và tác nghiệp thời vụ khoa học, hiệu quả; Quyết liệt hợp lý hóa, tổ chức sản xuất tinh gọn và triển khai 5S - tập trung 6 dây chuyên: kẹo, kem xộp, bột canh, bánh qui, lương khô, bánh mì. *Về bán hàng:* xây dựng bộ sản phẩm theo thời vụ, vùng miền, kênh phân phối và đối tượng khách hàng; Tổ chức đánh giá kênh, tuyến, nhà phân phối và điểm bán; Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của đội ngũ bán hàng; Quyết liệt đổi mới quản lý, điều hành bán hàng, chủ động các giải pháp đẩy hàng và tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu. *Về kinh tế - tài chính:* chủ động rà soát, cân đối sát kế hoạch năm 2020 và cân đối sớm cho năm 2021; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, hàng hóa, bao bì và tồn kho; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành sản phẩm; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD.

2.2. Sản xuất bia - rượu

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

a1) Sản lượng sản phẩm: Sản lượng bia sản xuất (quy lít) đạt 8,982 triệu lít - bằng 93% so với năm 2019 và đạt 91% kế hoạch; Nước giải khát 2.450 nghìn chai - bằng 82% kế hoạch.

a2) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 75,178 tỷ đồng - bằng 83,31% so với năm 2019 và vượt 58,62% KH.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,309 tỷ đồng - tăng 1,79% so với năm 2019 và vượt 11,50% KH.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty Viger đã thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã; Tập trung tổ chức sản xuất bia theo khung thời vụ kết hợp gia công sản phẩm thạch và nước giải khát trên cơ sở kế hoạch tác nghiệp cụ thể, khai thác hiệu quả các nguồn lực và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh. Tiếp tục tổ chức lại hệ thống bán hàng - tập trung tăng độ phủ của sản phẩm và thị phần. Mặt khác, cơ chế, chính sách bán hàng được linh hoạt theo từng vùng thị trường, các vùng chủ động điều tiết các chương trình kích cầu để gia tăng sản lượng sản phẩm tiêu thụ.

3. Thương mại và dịch vụ

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu thương mại dịch vụ đạt 611,772 tỷ đồng - bằng 63,41% so với năm 2019 và đạt 46,82% kế hoạch năm.

3.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Văn phòng TCT và Công ty Thương mại tư vấn & đầu tư tập trung tổ chức lại hoạt động thương mại, dịch vụ, cùng hợp lực đối phó khó khăn của thị trường, trong đó quyết liệt tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ, tận dụng tối đa cơ hội thị trường để tổ chức kinh doanh; Mặt khác, tích cực khai thác các nguồn nguyên liệu đầu vào từ nhập khẩu và trong nước - thực hiện tốt vai trò kết nối cung ứng vật tư kỹ thuật, bao bì và phụ tùng, thiết bị cho các đơn vị trong TCT - góp phần kiểm soát giá cả và chất lượng.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết liệt tái cơ cấu, cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Tập trung đổi mới, tinh giảm bộ máy và định biên lao động, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Tập trung phát triển thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát huy sâu kết nối nội khối và phát triển mạnh ra bên ngoài; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Năm 2020, Hội đồng quản trị tổ chức 4 cuộc họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch HĐQT thường xuyên làm việc với Ban điều hành - kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết công việc. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp HĐQT đều mời BKS tham dự. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát - chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất.

2. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị

Tổng chi phí HĐQT và BKS là 823 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao là 630 triệu đồng; Chi phí khác 193 triệu đồng) bằng 25,90% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020⁽²⁾.

* Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo.

3. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty

Năm 2020, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Các khuyến nghị của Ban kiểm soát; Thực hiện nhiệm vụ và chương trình công tác của Ban điều hành; Cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và định chế nội bộ của Công ty (kết quả đạt được như đã đánh giá tại mục I của báo cáo này).

⁽²⁾ Theo NQ ĐHCĐ, kinh phí hoạt động năm 2020 của HĐQT và BKS được phép chi là 3.179 triệu đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Năm 2021, dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức; Biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Hội nhập quốc tế sâu rộng, xóa bỏ hạn ngạch và giảm thuế nhập khẩu theo các hiệp định thương mại; ... Biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường vẫn là yếu tố khó lường. Mặt khác, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thị trường các ngành hàng của Tổng công ty và các đơn vị diễn biến phức tạp: *Thị trường đường* tiếp tục khó khăn đặc biệt nghiêm trọng, nhiều nhà máy đường thua lỗ mất hết vốn chủ sở hữu, diện tích mía nguyên liệu giảm từ 30% - 60% tổng diện tích. Thiếu mía nguyên liệu, các nhà máy duy trì sản xuất công suất mức thấp, một số nhà máy phải tạm dừng hoặc có thể phá sản trong năm 2020. *Thị trường bánh kẹo, gia vị thực phẩm, đồ uống* cạnh tranh gay gắt, nhiều thương hiệu nước ngoài (Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc ...) chiếm lĩnh thị trường trong nước, được người tiêu dùng biết đến và ưa chuộng.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

I.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	447,498	70,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,418	50,20%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1,067	76,52%
4	Thu nhập BQ NLD (ng/th)	Triệu đồng	10.500	95,48%
5	Cổ tức	%	0,00	-

I.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh mía đường

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Sản xuất nông nghiệp			
1.1	Diện tích	Ha	2.160	52%
1.2	Năng suất	Tấn/ha	55,00	102%
1.3	Sản lượng mía sạch	Tấn	116.792	53%
2	Chế biến công nghiệp			
2.1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	265,115	90%
2.2	Sản lượng			
-	Đường	Tấn	12.557	56%
-	Mật rỉ	Tấn	4.205	47%
-	Phân bón	Tấn	3.500	71%
-	Điện	1.000 kW	48.620	210%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,133	91%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(42)	-

I.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh bánh kẹo, bia, rượu

1. Sản xuất kinh doanh bánh kẹo

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	312,64	134%
2	Sản lượng sản phẩm			
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	30.579	126%
2.2	Bánh kẹo	Tấn	8.986	131%
2.3	Các sản phẩm khác	Tấn	1.693	494%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	918,946	150%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,340	117%

2. Sản xuất kinh doanh bia, rượu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	27,836	98%
2	Sản lượng sản phẩm			
2.1	Bia quy lít	1.000 lít	9.300	105%
2.2	Nước giải khát	1.000 chai	2.500	98%
2.3	Thạch	Tấn	100	80%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	57,435	76%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,837	64%

I.4. Kế hoạch thương mại, dịch vụ

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Sản lượng sản phẩm kinh doanh			
1.1	Đường các loại	Tấn	42.800	274%
1.2	Mật ri	Tấn	1.000	102%
1.3	Vật tư phục vụ sản xuất	Tấn	11.053	43%
1.5	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đồng	19,949	41%
2	Doanh thu thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	720,750	118%

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, vụ ép 2020-2021 & 2021-2022.

2. Quyết liệt tái cơ cấu, tổ chức lại toàn diện hoạt động SXKD thật sự tinh, gọn và hiệu quả - *trọng tâm* là tổ chức - bộ máy, hệ thống sản xuất và hệ thống bán hàng.

3. Phát triển mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ theo hướng đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tăng quy mô kinh doanh, tăng doanh số và hiệu quả hoạt động.

4. Đầu tư phát triển sản xuất căn cơ, căn trọng - *trọng tâm*: Đầu tư phát triển sản phẩm (*Hải Châu*); Đầu tư cải tiến, nâng cao chất lượng và đa dạng sản phẩm bia, rượu (*Viger*).

5. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chỉ tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn. Huy động các cổ đông lớn tập trung hỗ trợ tái cơ cấu tài chính Sơn Dương - *trọng tâm* là xử lý tài chính; Cơ cấu lại các khoản nợ.

6. Đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - *trọng tâm* là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

7. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

III. Tổ chức thực hiện

Mỗi cấp quản lý, điều hành xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc tự xây dựng chương trình nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ sâu và kế hoạch công tác chi tiết, tin cậy.

Trên đây là báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng trên Website của TCT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hồi

PHU LUC 1:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN***(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2020; Phương hướng nhiệm vụ năm 2021)*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
				Kế hoạch	Thực hiện		
I	SP kinh doanh chủ yếu						
1	Đường các loại	Tấn	39.685	61.600	15.612	15.000	96,08%
2	Mật rỉ	Tấn	3.959	5.000	978	4.205	429,81%
3	Vật tư nông nghiệp	Tấn	6.313	11.000	2.455	1.798	73,24%
4	Vật tư sản xuất	Tấn	31.367	33.104	23.450	9.255	39,46%
5	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	54,043	40,464	48,302	19,949	41,30%
III	Kết quả kinh doanh						
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	989,467	1.326,810	635,840	447,498	70,38%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	964,742	1.306,603	611,772	437,498	71,51%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	24,726	20,206	24,067	10,000	41,55%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	2,689	4,510	4,817	2,418	50,20%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,129	0,835	1,395	1,067	76,52%
IV	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.938	12.673	10.997	11.500	104,58%
V	Cổ tức	%	0%	0%	0%	0%	
CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ							
I	VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY						
1	Sản phẩm kinh doanh						
	Đường các loại	Tấn	39.685	61.600	15.612	15.000	96,08%
	Mật rỉ	Tấn	3.959	5.000	978	4.205	429,81%
	Hàng hóa khác	Tỷ đ	0	0,000	165	0,000	
2	Doanh thu	Tỷ đ	436,940	753,102	207,423	515,251	248,41%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	412,580	732,895	183,356	219,192	119,54%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	24,360	20,206	24,067	10,000	41,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	(0,522)	0,336	2,780	1,390	49,99%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,000	0,067	0,460	0,591	128,52%
5	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.938	12.673	11.213	11.500	102,56%
II	CÔNG TY THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ						
1	Sản phẩm kinh doanh						
	Vật tư SX Đường	Tấn	1.189	721	2.993	2.243	74,95%
	Vật tư SX bánh kẹo	Tấn	28.817	30.282	19.645	5.210	26,52%
	Vật tư SX Đồ uống	Tấn	1.361	2.101	813	1.802	221,65%
	Vật tư nông nghiệp	Tấn	6.313	11.000	2.455	1.798	73,24%
	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	54,043	40,464	48,302	19,949	41,30%
	Hàng hóa khác (thuốc BVTV, bao bì, nguyên phụ liệu khác)	Tỷ đ	146,929	154,260	121,436	40,241	33,14%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đ	552,527	573,708	428,416	218,306	50,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	3,211	4,175	2,036	1,028	50,49%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,129	0,768	0,935	0,476	50,93%
5	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.938	12.673	10.780	11.500	106,68%

PHU LUC 2:**THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2020; Phương hướng nhiệm vụ năm 2021)

I. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ (đồng)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Thù lao của HĐQT		462.000.000	462.000.000	100%
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	126.000.000	126.000.000	100%
2	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	84.000.000	84.000.000	100%
3	Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000	100%
4	Cao Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000	100%
5	Nguyễn Hồng Phương	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000	100%
II	Thù lao của BKS		168.000.000	168.000.000	100%
1	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	84.000.000	84.000.000	100%
2	Văn Thị Quỳnh Nga	Thành viên BKS	42.000.000	42.000.000	100%
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	42.000.000	42.000.000	100%
	Tổng		630.000.000	630.000.000	100,00%

II. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Khoản mục	Thực hiện (đồng)
1	Chi phí họp HĐQT	-
2	Chi phí điện thoại, xăng dầu	74.848.309
3	Chi phí khác	118.648.818
	Tổng	193.497.127

III. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS tối đa là 0,3% doanh thu thuần

Stt	Khoản mục	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (đồng)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	1	2	3 = 2/1
1	Thù lao	630.000.000	630.000.000	100,00%
3	Chi phí hoạt động	2.264.224.174	193.497.127	8,55%
	Tổng	3.179.198.722	823.497.127	25,90%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC và được Ban kiểm soát Tổng công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2021 của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 01/01/2020
Tài sản	912.847.613.976	1.056.189.306.958
A - Tài sản ngắn hạn	582.775.726.723	522.823.931.709
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.696.571.541	4.321.778.151
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	552.416.269.006	463.796.760.087
III. Hàng tồn kho	14.037.016.827	49.030.800.120
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.625.869.349	5.674.593.351
B - Tài sản dài hạn	330.071.887.253	533.365.375.249
I. Các khoản phải thu dài hạn	34.460.716.400	236.972.270.400
II. Tài sản cố định	5.767.988.853	6.549.922.849
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	289.843.182.000	289.843.182.000
Nguồn vốn	912.847.613.976	1.056.189.306.958
A - Nợ phải trả	433.716.839.651	586.746.415.871
I. Nợ ngắn hạn	433.716.839.651	586.746.415.871
II. Nợ dài hạn	-	-
B - Vốn chủ sở hữu	479.130.774.325	469.442.891.087
I. Vốn chủ sở hữu	479.076.883.511	469.389.000.273
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	53.890.814	53.890.814

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu	: 611.766.186.452 đồng
- Tổng chi phí	: 606.949.425.300 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 4.816.761.152 đồng
- Thuế TNDN phải nộp	: 147.463.030 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 4.669.298.122 đồng

(Gửi kèm thư kiểm toán)

2. Kế hoạch tài chính năm 2021

(Đơn vị tính: 1000 đồng)

Stt	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
	SỐ DƯ TIỀN ĐẦU KỲ	8.696.571
A	THU TRONG KỲ	519.372.900
1	Thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ	459.372.900
2	Thu từ hoạt động tài chính	10.000.000
a	Cổ tức	
b	Lãi tiền gửi, tiền cho vay, khác	10.000.000
3	Thu từ tiền vay vốn ngân hàng	50.000.000
B	CHI TRONG KỲ	517.587.921
1	Chi trả khách hàng	448.719.600
2	Chi trả lãi vay	8.260.000
3	Chi trả gốc vay	50.000.000
4	Chi cổ tức	-
5	Chi mua sắm tài sản	100
6	Chi nộp ngân sách	1.011.000
7	Chi phí bán hàng	3.614.290
8	Chi phí quản lý	5.982.931
9	Chi cho vay, đầu tư vào đơn vị khác	
C	CÂN ĐỐI	1.784.979
1	Thu trong kỳ	519.372.900
2	Chi trong kỳ	517.587.921
	TÒN CUỐI KỲ	10.481.550

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, chi nhánh TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hội

Số: 56/BC-MĐI-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021

Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.
Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần.
Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP trân trọng báo cáo và kiểm điểm trước Đại hội về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát năm 2021. Cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tổ chức:

Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2022) hiện tại gồm 3 thành viên do bà Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban, bà Văn Thị Quỳnh Nga và bà Lê Thị Thủy làm thành viên.

Vì lý do sức khỏe, ngày 20 tháng 2 năm 2021 bà Lê Thị Thủy thành viên BKS đã có đơn gửi Hội đồng quản trị TCT Mía đường I – CTCP về việc từ nhiệm thành viên BKS của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2022) từ ngày 25 tháng 2 năm 2021.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I và Luật Doanh nghiệp. BKS thực hiện giám sát tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đánh giá qua các kỳ kiểm tra. Thành viên BKS thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Tổng Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Tổng Công ty. Cụ thể như sau

1. Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BĐH và các hoạt động của Tổng Công ty.

2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

3. Thẩm định báo cáo tài chính.

II. Kết quả hoạt động giám sát:

1. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý.

1.1 Kết quả giám sát:

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP nhiệm kỳ II (2018-2022) gồm 05 thành viên, trong đó ông Nguyễn Văn Hội làm chủ tịch HĐQT, các ông bà Trần Thị Lê Châm, Đặng Việt Anh, Cao Chiến Thắng, Nguyễn Hồng Phương làm thành viên.

HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2020, đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết đều đã thông qua lấy đầy đủ các ý kiến của các thành viên HĐQT.

Năm 2020 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế đặt biệt trong thời điểm đại dịch Covid tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài, với ngành mía đường, tình hình buôn lậu, bán phá giá, trốn thuế, tuy được kiểm soát nhưng diễn biến vẫn khá phức tạp, giá bán đường vụ 2020-2021 tăng so với vụ 2019-2020 tuy nhiên sản lượng đường lại sụt giảm khá lớn nguyên nhân từ việc sản lượng Mía vụ 2020-2021 sụt giảm do ảnh hưởng từ vụ 2019-2020 nên người nông dân bỏ trồng Mía, nhiều doanh nghiệp mía đường thua lỗ từ vụ trước, phải đóng cửa hoặc phá sản.

Ban điều hành của Tổng Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch và chương trình nhiệm vụ năm 2020.

Các thành viên trong Ban điều hành và cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng với chủ trương, định hướng của HĐQT.

1.2. Đánh giá chung:

Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của TCT, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

Trong quá trình kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP:

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, dưới ảnh hưởng của đại dịch covid 19 đối với nền kinh tế nói chung và ngành Mía đường nói riêng nhưng dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Tổng Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 cụ thể: Chỉ tiêu doanh thu đạt 47,92% KH năm và bằng 64,26% so với năm 2019; chỉ tiêu Thu nhập BQLĐ bằng 86,78% KH năm và bằng 85% so với năm 2019; chỉ tiêu LN trước thuế đạt 106,8% KH năm và bằng 179,11% so với năm 2019; chỉ tiêu nộp NS đạt 167% KH năm và bằng 123,57% so với năm 2019. Riêng chỉ tiêu cổ tức năm 2018 chưa chi trả. Cổ tức năm 2020 sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Biểu 01: Kết quả thực hiện KH SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	So sánh	
						TH20 /TH 19	TH20 /KH20
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	989.467	1,326.810	635.840	64.26%	47.92%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.689	- 4.510	4.817	179.11%	106.80%
3	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	1.129	0.835	1.395	123.57%	167.08%
4	Thu nhập BQ người lao động (ng/th)	Triệu đồng	12,938	12,673	10,997	85.00%	86.78%
5	Cổ tức	%	0%	0%			

2.2 Kết quả thực hiện các Nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:

- Kết quả thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; Thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông theo Điều lệ của Tổng Công ty.
- Về việc trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng Công ty hàng năm thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đúng Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.
- Việc chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tổng số thù lao và chi phí hoạt động năm 2020 của HĐQT và BKS là đã tiết giảm tối đa là 832 triệu đồng bằng 69,6% so với chi phí thực hiện năm 2019; bằng 59,9% so với thực hiện năm 2018 và bằng chỉ bằng 44,9% so với KH 2020 được phê duyệt, trong đó chi phí cho thù lao của HĐQT và BKS lần lượt là 630 triệu, chi phí hoạt động còn lại là 193 triệu đồng.

III/ Kết quả thẩm định, thẩm tra:

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên:

Qua thẩm định BKS thống nhất nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT trình Đại hội.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Tổng Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty. Tình hình tài chính của TCT khá lành mạnh, vốn và tài sản được sử dụng đúng mục đích, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, VP Tổng Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Tổng Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách. Tại các đơn vị một số DCCN chưa thu hồi được.

*** Về các khoản chi phí năm 2020:**

- Chi phí bán hàng: Năm 2020 chi phí bán hàng của Tổng Công ty là 13,3 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm 2019 và bằng 3,39% doanh thu thuần năm 2020.

- Chi phí tài chính: Chi phí tài chính của Tổng Công ty năm 2020 là 17,0 tỷ đồng, bằng 2,78% do với doanh thu thuần năm 2020, tăng 1,3% so với năm 2019.

- Chi phí quản lý DN của Tổng Công ty năm 2020: là 14,5 tỷ đồng (trong đó chi phí trích lập dự phòng phải thu là 7,3 tỷ), bằng 2,37% doanh thu thuần 2020, tỷ lệ giảm 0,45% so với năm 2019 (năm 2019 tỷ lệ chi phí QLDN/DTT là 2,83%), lý do giảm các chi phí chung nhưng giảm mạnh doanh thu dẫn đến tỷ lệ tăng.

*** Về cơ cấu và hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn:**

- Hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 106,8% kế hoạch năm và đạt 179,11% so với cùng kỳ năm 2019.

- Các chỉ số về tỷ suất sinh lời:

+ Tỷ suất Lợi nhuận gộp/doanh thu: năm 2020 là 4,18%, cùng kỳ năm 2019 là 3,16% - Đây là tỷ số thể hiện mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng, qua kết quả trên cho thấy năm 2020 mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 chỉ đạt 63,4%.

+ Tỷ lệ VCSH/tổng nguồn vốn: Năm 2020 là 52,5%, so với cùng kỳ năm 2019 là 44,4% tăng 8%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần năm 2020 là 0,79% - tăng 0,51% so với cùng kỳ năm 2019; tỷ lệ này không cao (cứ 100 đồng doanh thu thuần tạo ra được 0,79 đồng lợi nhuận trước thuế).

+ Vòng quay tổng tài sản: Năm 2020 Tỷ suất doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân bằng 0,67 – phản ánh giá hiệu quả sử dụng của toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, cho thấy 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra 0,67 đồng doanh thu. Tỷ lệ này năm 2019 là 0,91.

* Về khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành (tổng tài sản/nợ phải trả) là 2,1 Tỷ lệ này chứng tỏ khả năng trả nợ hiện hành của Tổng Công ty ở mức trung bình và tăng so với cùng kỳ năm 2019. Năm 2019 tỷ lệ này là 1,8.

- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2020 (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,34 > 1 - Tỷ lệ này ở mức cho phép cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty khá tốt. Và tốt hơn so với cùng kỳ năm 2019 tỷ lệ này là 0,89.

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2020 (TSNH – hàng tồn kho/nợ ngắn hạn) là 1,31- Tỷ lệ này > 1 cho thấy khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty khá tốt. Cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 tỷ lệ này là 0,81.

- Về công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020 tương đối cao, một số công nợ đã quá hạn và chưa nhận đủ DCCN có xác nhận 2 bên.

* Việc đầu tư vốn của TCT tại các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và Công ty khác năm 2020 hiệu quả thấp và bằng 76% so với năm 2019.

PHẦN II: NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. Nhiệm vụ chung:

1. BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Kiểm tra định kỳ theo chương trình hoạt động, ngoài ra BKS sẽ kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ, điều lệ của TCT hoặc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hoặc khi có yêu cầu của đối tượng khác khi có quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2021 và nhiệm kỳ 2018-2022, trong đó thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ chính:

Một là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty

Hai là thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.

Ba là phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị.

Bốn là thu thập thông tin, trao đổi thông tin với các thành viên HĐQT, BĐH và cổ đông.

Năm là thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác.

III. Các giải pháp và tổ chức thực hiện:

1. Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2021 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

2. Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

3. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể trường BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ:

1. Về các mặt hoạt động công tác tổ chức và kinh doanh:

Hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên ở giai đoạn hiện tại đã tinh giảm, gọn nhẹ rất nhiều theo chủ trương triết giảm thu gọn của HĐQT và ban Tổng giám đốc, hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Văn phòng TCT và Công ty TM Tư vấn & đầu tư kinh doanh chủ yếu là mặt hàng đường, mặt ri của các đơn vị trong TCT và các vật tư nguyên liệu phục vụ cho hoạt động nội khối tại các đơn vị trong TCT, đề nghị tiếp tục quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả nhưng vẫn an toàn và khai thác tối đa lợi thế hiện có để mở rộng mặt hàng, thị trường kinh doanh ra thị trường bên ngoài TCT.

2. Công tác tài chính kế toán:

Đề nghị theo dõi sát sao các khoản phải thu, phân loại đối tượng công nợ, đối chiếu công nợ đầy đủ, đặc biệt là các khoản phải thu có thời gian nợ lâu, có nguy cơ khó đòi để tiến tới giảm dư nợ phải thu tối đa để tăng nhanh vòng quay vốn, cải thiện khả năng thanh toán, hạn chế vốn bị chiếm dụng.

Quyết toán và xử lý hàng tồn kho đủ cơ sở xuất hóa đơn và bàn giao cho khách hàng.

Quyết toán và đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư của TCT.

Tiếp tục quản lý và hạch toán kế toán theo đúng quy trình, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

Tích cực tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý.

Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đề nghị trường ban kiểm soát ở các doanh nghiệp là Công ty con của TCT gửi báo cáo kiểm soát hàng năm cho Ban kiểm soát TCT trước 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông TCT.

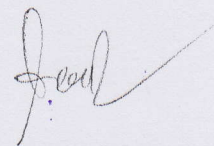
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021 nhiệm kỳ II (2018-2022) của Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Tổng Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BĐH Tổng Công ty và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đường Thị Hồng Hải

Biểu số 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	So sánh 2020/2019
A	B	1	2	3=1/2
1	Doanh thu BH & CCDV	611,766,186,452	964,741,391,190	63.4%
2	Giảm trừ DT			
3	Doanh thu thuần BH & CCDV	611,766,186,452	964,741,391,190	63.4%
4	Giá vốn hàng bán	586,184,780,342	934,302,652,656	62.7%
5	Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	25,581,406,110	30,438,738,534	84.0%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21,561,199,456	22,201,398,809	97.1%
7	Chi phí tài chính	17,006,764,697	14,163,129,326	120.1%
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	16,403,947,616	12,549,770,158	130.7%
8	Chi phí bán hàng	13,310,161,524	10,672,590,807	124.7%
9	Chi phí quản lý DN	14,521,276,634	27,254,738,402	53.3%
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2,304,402,711	549,678,808	419.2%
11	Thu nhập khác	2,512,358,451	2,524,200,419	99.5%
12	Chi phí khác	10	384,664,473	0.0%
13	Lợi nhuận khác	2,512,358,441	2,139,535,946	117.4%
14	Tổng LN Kế toán trước thuế	4,816,761,152	2,689,214,754	179.1%
15	Thuế TNDN hiện hành	147,463,030	1,203,329,859	12.3%
16	Lợi nhuận sau thuế	4,669,298,122	1,485,884,895	314.2%

010P
C
MIA
C
/BA

Biểu số 03: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2020
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2010)

Chỉ tiêu	Mã số	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	582,775,726,723	522,823,931,709
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8,696,571,541	4,321,778,151
1. Tiền	111	8,696,571,541	4,321,778,151
2. Các khoản tương đương tiền	112		
III. Các khoản phải thu	130	552,416,269,006	463,796,760,087
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	297,869,399,040	409,105,151,998
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	27,537,046,529	26,178,619,528
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	118,000,000,000	7,000,000,000
4. Các khoản phải thu khác	136	148,182,312,758	46,980,646,936
5. Dự phòng các khoản p.thu khó đòi (*)	137	(39,172,489,321)	(25,467,658,375)
IV. Hàng tồn kho	140	14,037,016,827	49,030,800,120
1. Hàng tồn kho	141	16,110,878,464	50,313,802,902
2. Dự phòng g.giá hàng tồn kho (*)	149	(2,073,861,637)	(1,283,002,782)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7,625,869,349	5,674,593,351
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	3,748,568,394	5,292,333,192
3. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153	3,877,300,955	382,260,159
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	330,071,887,253	533,365,375,249
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	34,460,716,400	236,972,270,400
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	34,460,716,400	236,972,270,400
II. Tài sản cố định	220	5,767,988,853	6,549,922,849
1. TSCĐ hữu hình	221	5,767,988,853	6,549,922,849
- Nguyên giá	222	13,796,462,341	13,796,462,341
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(8,028,473,488)	(7,246,539,492)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	289,843,182,000	289,843,182,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	109,203,844,000	109,203,844,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	156,531,641,168	156,531,641,168
3. Góp vốn vào đơn vị khác	253	34,592,500,000	34,592,500,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(10,484,803,168)	(10,484,803,168)
Tổng cộng tài sản	270	912,847,613,976	1,056,189,306,958
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	433,716,839,651	586,746,415,871
I. Nợ ngắn hạn	310	433,716,839,651	586,746,415,871
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	142,432,118,403	257,534,026,602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	60,339,698,330	81,415,744,710
3. Thuế & các khoản phải nộp NN	313	1,036,819,057	1,451,773,413
4. Phải trả người lao động	314	686,128,813	561,835,704
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	7,769,447,572	2,893,854,335
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	308,333,333	289,393,939
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	87,834,496,921	89,103,359,201
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	124,655,819,013	144,828,449,758
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	8,653,978,209	8,667,978,209
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	479,130,774,325	469,442,891,087
I. Vốn chủ sở hữu	410	479,076,883,511	469,389,000,273
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	430,490,990,000	430,490,990,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	12,138,173,591	12,093,597,044
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	36,447,719,920	26,804,413,229
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm trước		31,778,421,798	25,318,528,334
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4,669,298,122	1,485,884,895
4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	53,890,814	53,890,814
1. Nguồn kinh phí	431	53,890,814	53,890,814
Tổng cộng nguồn vốn	440	912,847,613,976	1,056,189,306,958

Biểu số 04: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Doanh thu thuần 2020	611,766,186,452	
2	Chi phí được chi theo NQ 2020	1,835,298,559	0,3% DTT
3	Chi phí thực hiện 2020	823,497,127	
3.1	Thù lao	630,000,000	
3.2	Chi phí hoạt động khác	193,497,127	
4	Tiết kiệm theo NQ 2020	1,011,801,432	
5	TH 2020 so với NQ 2020	44.9%	

Biểu số 05: BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO HĐQT & CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

TT	Họ và tên	Chức danh	ĐVT	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh
				Từ tháng 1- tháng 12	Từ tháng 1- tháng 12	TH/NQ
A	B	C	D	1	2	3=2/1
I	Hội đồng quản trị			462,000,000	462,000,000	100%
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT	Đ/ng/th	10,500,000	126,000,000	
2	Cao Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
3	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
4	Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
5	Nguyễn Hồng Phương	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
II	Ban kiểm soát			168,000,000	168,000,000	100%
2	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
3	Văn Thị Quỳnh Nga	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	42,000,000	
4	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	42,000,000	
Tổng Thù lao HĐQT + BKS				630,000,000	630,000,000	100%

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 của Tổng công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	4.816.761.152
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2020	147.463.030
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (2-3)	4.669.298.122
5	Lợi nhuận để lại của các năm trước	23.532.990.220
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (4+5)	28.202.288.342
7	Trích lập các quỹ	140.078.944
7.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (0%) từ lợi nhuận năm 2020	-
7.2	Quỹ Đầu tư phát triển (3%) từ lợi nhuận năm 2020	140.078.944
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018 (0%)	-
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2021 (6-7-8)	28.062.209.398

2. Giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT,

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	635,840	447,498	70,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,817	2,418	50,20%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1,385	1,067	76,52%
4	Thu nhập BQ người lao động (ng/th)	Triệu đồng	10,997	10.500	95,48%
5	Cổ tức	%	0,00	0,00	-

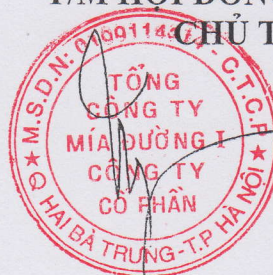
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, chi nhánh TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560 /NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2021 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2021.

2. Thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2021 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, chi nhánh TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Tổng công ty.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, chi nhánh TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và thay thế Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 560 /NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận miễn nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát của bà Lê Thị Thủy theo đơn từ nhiệm ngày 20/2/2021.

2. Chấp thuận đề bà Phạm Thị Mai Loan giữ chức Thành viên Ban kiểm soát thay thế bà Lê Thị Thủy theo đề nghị của Cổ đông Công ty TNHH Kim Hà Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Số: /NQ-MĐI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 30/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 564/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 635,840 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 4,817 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước : 1,385 tỷ đồng
- Cổ tức : 0%
- Thu nhập bình quân người lao động: 10.997.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Thông qua báo cáo số 565/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 về báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau: (Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 01/01/2020
I	Tổng tài sản	912.847.613.976	1.056.189.306.958
1	Tài sản ngắn hạn	582.775.726.723	522.823.931.709
2	Tài sản dài hạn	330.071.887.253	533.365.375.249
II	Tổng nguồn vốn	912.847.613.976	1.056.189.306.958
1	Nợ phải trả	433.716.839.651	586.746.415.871
2	Vốn chủ sở hữu	479.130.774.325	469.442.891.087

Điều 3. Thông qua báo cáo số 566/BC-MĐI-BKS ngày 19/6/2021 của BKS về kết quả hoạt động năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Điều 4. Thông qua tờ trình số 567/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	4.816.761.152
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2020	147.463.030
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (2-3)	4.669.298.122
5	Lợi nhuận để lại của các năm trước	23.532.990.220
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (4+5)	28.202.288.342
7	Trích lập các quỹ	140.078.944
7.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (0%) từ lợi nhuận năm 2020	-
7.2	Quỹ Đầu tư phát triển (3%) từ lợi nhuận năm 2020	140.078.944
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018 (0%)	-
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2021 (6-7-8)	28.062.209.398

2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm tại báo cáo số 54/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021, tờ trình số 568/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 và kế hoạch tài chính năm 2021 tại báo cáo số 565/BC-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021. Trong đó:

1. Kế hoạch SXKD năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	635,840	447,498	70,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,817	2,418	50,20%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1,385	1,067	76,52%
4	Thu nhập BQ người lao động (ng/th)	Triệu đồng	10,997	10.500	95,48%
5	Cổ tức	%	0,00	0,00	-

2. Kế hoạch tài chính năm 2021

- Số dư tiền đầu kỳ : 8.696.571.000 đồng
- Thu trong kỳ : 519.372.900.000 đồng
- Chi trong kỳ : 517.587.921.000 đồng
- Tồn cuối kỳ : 10.481.550.000 đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 569/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 về mức lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Mức thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty cụ thể như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

3. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2021.

4. Thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2021 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua tờ trình số 570/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 về lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Tổng công ty như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Tổng công ty mía đường I.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Thông qua tờ trình số 571/TTr-MĐI-HĐQT ngày 19/6/2021 về miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty như sau:

1. Chấp thuận miễn nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát của bà Lê Thị Thủy theo đơn từ nhiệm ngày 20/2/2021.

2. Chấp thuận để bà Phạm Thị Mai Loan giữ chức Thành viên Ban kiểm soát thay thế bà Lê Thị Thủy theo đề nghị của Cổ đông Công ty TNHH Kim Hà Việt.

Điều 9. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần thông qua và có hiệu lực kể từ ngày



30/6/2021. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Hội

